

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2017/HNGĐ-ST

Ngày : 29-9-2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT: Ông Phan Thành Thừa – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú tại: 442/22A2 Bình Giã, phường NAN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 8 , ấp HB3, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang

(anh P có đơn xét xử vắng mặt, chị Đ vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn P trình bày: Sau khi tìm hiểu và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường NAN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2011, ngày 18/10/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Đ không lo chí thú làm ăn, cờ bạc, tiêu xài tiền hoang phí, anh nhiều lần nhắc nhở nhưng chị Đ không sửa đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, thường xuyên xảy ra cự cãi, lớn tiếng với nhau, đến tháng 9/2016 thì chị Đ không chịu sống chung với anh mà cùng con về quê ở xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh cảm nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Nay, anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Ngọc Đ.

- Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/5/2013, đang sống với chị Đ, đồng ý chị Đ được tiếp tục nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không ý kiến và yêu cầu nào khác.

* Chị Lê Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Nên Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được để lưu hồ sơ.

Tại phiên tòa, chị Đ vẫn vắng mặt, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh P, chị Đ có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian anh chị sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ giữa năm 2015 cho đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được hạnh phúc gia đình, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/5/2013, hiện đang sống với chị Đ, Anh P không yêu cầu nuôi, không tranh chấp.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và lý lẽ của nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do, Anh P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét vắng mặt đối với đối với anh P, chị Đ.

[2] Về hôn nhân: Anh chị được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường NAN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2011, ngày 18/10/2011 theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh, ông Nguyễn Thanh H là Phó ấp HB3, ông trình bày: Đ lấy chồng ở Bà Rịa Vũng Tàu, nhưng Đ không sống ở VT mà về địa phương sinh sống trên 1 năm nay, có một người thanh niên sống cùng nhưng không phải anh P, chị Đ về sống vài ngày rồi cùng người thanh niên đi, vài bữa lại về,... Hội đồng xét xử nhận định: cuộc sống chung của anh P, chị Đ không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh chị đã ly thân trên 02 năm mà không hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị Đ là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tấn P đối với chị Lê Thị Ngọc Đ.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/5/2013, đang sống với chị Đ, anh P không tranh chấp, đồng ý để chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng nên chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ý cho đến khi cháu thành niên hoặc tự lập được. Tuy nhiên, chị Đ phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh P đến thăm nom và giáo dục con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tấn P đối với Lê Thị Ngọc Đ.

Về con chung: chị Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 30/5/2013 đến khi cháu thành niên hoặc tự lập được. Chị Đ phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh P trong việc đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con. Anh P lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P. Anh P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013044 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT. Chị Đ không phải chịu án phí.

Anh P, chị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi Nhận :

- VKSND huyện PT;
- Chi cục THA huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu TA;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Chí Keo